

BẢN SAO

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ
NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM
(VIWASEEN) - CÔNG TY MẸ**

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011
(SAU THANH TRA THUẾ)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
SAU THANH TRA THUẾ
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Mã số TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
100 A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		549.704.007.022	685.720.368.005
110 I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	13.660.222.071	27.329.053.331
111 1. Tiền		13.660.222.071	27.329.053.331
120 II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		-	4.374.530
121 1. Đầu tư ngắn hạn		-	4.374.530
130 III. Các khoản phải thu ngắn hạn		298.211.328.621	354.507.670.191
131 1. Phải thu khách hàng		196.923.880.577	201.038.803.391
132 2. Trả trước cho người bán		69.643.628.790	96.059.794.814
133 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		-	-
135 5. Các khoản phải thu khác	4	36.324.189.934	63.892.953.433
139 6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	5	(4.680.370.680)	(6.483.881.447)
140 IV. Hàng tồn kho	6	202.195.463.135	265.673.881.519
141 1. Hàng tồn kho		202.195.463.135	265.673.881.519
150 V. Tài sản ngắn hạn khác		35.636.993.195	38.205.388.434
151 1. Chi phí trả trước ngắn hạn	7	10.318.181	20.741.666
152 2. Thuế GTGT được khấu trừ		4.401.341.120	7.546.790.668
154 3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	8	1.137.474.265	1.130.319.972
158 5. Tài sản ngắn hạn khác	9	30.087.859.629	29.507.536.128
200 B. TÀI SẢN DÀI HẠN		528.880.662.295	458.507.138.758
210 I. Các khoản phải thu dài hạn		106.100.681.319	113.144.710.558
218 4. Phải thu dài hạn khác	10	106.100.681.319	113.144.710.558
220 II. Tài sản cố định		142.119.641.192	110.584.073.230
221 1. Tài sản cố định hữu hình	11	71.174.529.821	8.349.490.591
222 - Nguyên giá		83.079.380.893	17.090.516.671
223 - Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(11.904.851.072)	(8.741.026.080)
227 3. Tài sản cố định vô hình	12	-	6.995.118
228 - Nguyên giá		66.500.000	66.500.000
229 - Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(66.500.000)	(59.504.882)
230 4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	70.945.111.371	102.227.587.521
250 IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	14	279.210.198.779	231.312.462.962
251 1. Đầu tư vào công ty con		174.298.249.000	156.379.249.000
252 2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		102.507.100.000	72.570.900.000
258 3. Đầu tư dài hạn khác		4.200.310.000	4.200.310.000
259 4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn(*)		(1.795.460.221)	(1.837.996.038)
260 V. Tài sản dài hạn khác		1.450.141.005	3.465.892.008
261 1. Chi phí trả trước dài hạn	15	1.350.141.005	2.853.950.789
268 3. Tài sản dài hạn khác	16	100.000.000	611.941.219
270 TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.078.584.669.317	1.144.227.506.763

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
SAU THANH TRA THUẾ
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011
(tiếp theo)

Mã số NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
300 A. NỢ PHẢI TRẢ		563.994.867.838	625.872.980.694
310 I. Nợ ngắn hạn		432.272.803.803	593.944.822.985
311 1. Vay và nợ ngắn hạn	17	215.169.484.927	302.287.895.929
312 2. Phải trả người bán		130.108.032.322	153.611.110.284
313 3. Người mua trả tiền trước		55.507.104.234	93.173.286.391
314 4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	6.924.955.531	3.563.090.736
315 5. Phải trả người lao động		2.517.673.946	1.968.899.284
316 6. Chi phí phải trả	19	15.706.655.319	31.964.803.649
317 7. Phải trả nội bộ		-	-
319 9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	20	4.618.113.957	2.176.372.548
323 11. Quỹ khen thưởng phúc lợi		1.720.783.567	5.199.364.164
330 II. Nợ dài hạn		131.722.064.035	31.928.157.709
333 3. Phải trả dài hạn khác		-	-
334 4. Vay và nợ dài hạn	21	122.473.575.000	31.050.000.000
336 6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		1.066.670.853	878.157.709
338 8. Doanh thu chưa thực hiện		8.181.818.182	-
400 B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		514.589.801.479	518.354.526.069
410 I. Vốn chủ sở hữu	22	514.589.801.479	516.257.313.836
411 1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		513.150.470.754	513.150.470.754
416 6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		(895.901.345)	1.026.528.834
417 7. Quỹ đầu tư phát triển		1.026.909.173	1.026.909.173
418 8. Quỹ dự phòng tài chính		1.053.405.075	1.053.405.075
420 10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		254.917.822	-
430 II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác		-	2.097.212.233
432 2. Nguồn kinh phí		-	2.097.212.233
440 TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.078.584.669.317	1.144.227.506.763

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

SAU THANH TRA THUẾ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
5. Ngoại tệ các loại				
- Đô la Mỹ	USD		5.010,08	8.974,44
- Euro	Euro		5.552,16	48.567,42

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày tháng năm 2012

Tổng Giám đốc



Hà Thị Minh

Phạm Ngọc Tú

Lê Khả Mạnh

UBND PHƯỜNG BÙI THỊ XUÂN, HST - HÀ NỘI
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 15 -01- 2014

Số chứng từ: 0396 Quyển số: 01 SGT 65

PHÓ CHỦ TỊCH
Dặng Trường Thọ

SAU THANH TRA THUẾ

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2011

Theo phương pháp trực tiếp
SAU THANH TRA THUẾ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		407.779.576.799	788.323.207.478
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(317.910.903.807)	(808.850.087.748)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(30.366.154.300)	(43.498.383.511)
04	4. Tiền chi trả lãi vay		(28.378.103.002)	(33.481.203.324)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		149.795.047.587	29.681.851.495
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(77.658.091.052)	(32.311.561.586)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		103.261.372.225	(100.136.176.596)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(24.592.041.192)	(18.161.835.771)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	286.090.909
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(40.355.200.000)	(9.572.600.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		4.374.530	11.091.300.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(300.000.000)	(6.397.337.819)
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		42.687.962.063	21.886.572.427
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(22.554.904.599)	(867.810.254)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		339.420.768.747	717.290.588.159
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(433.205.127.715)	(644.958.577.643)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(93.784.358.968)	72.332.010.516
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(13.077.891.342)	(28.671.976.334)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		27.329.053.331	56.134.509.992
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(590.939.918)	(133.480.327)
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	3	13.660.222.071	27.329.053.331

CHỨNG THỰC BẢN SẠO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 15/01/2012
Số chứng từ: 0396 Quyển: 01 SGT/SS

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Thị Minh

PHÓ CHỦ TỊCH
Đặng Trường Thọ

Phạm Ngọc Tú

Hà Nội, ngày tháng năm 2012

Tổng Giám đốc

TỔNG CÔNG TY
ĐẦU TƯ NƯỚC VÀ
MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM
VIWASEEN
ĐỐNG ĐA - TP. HÀ NỘI

Lê Khả Mạnh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2011

(Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng Báo cáo Tài chính)

I. THÔNG TIN CHUNG

Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASEEN) là được thành lập theo Quyết định số 2188/QĐ-BXD ngày 25 tháng 11 năm 2005 của Bộ Trưởng Bộ Xây Dựng và Quyết định số 242/2005/QĐ-TTg ngày 04 tháng 10 năm 2005 của Thủ Tướng Chính Phủ về việc Tổng Công ty được thành lập và hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con. Theo Quyết định số 151/QĐ-HĐTV ngày 30 tháng 06 năm 2010 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Phát triển Nhà và Đô thị, Công ty mẹ - Tổng Công ty Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước và Môi trường Việt Nam chuyển đổi thành Công ty TNHH Một thành viên - Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam.

Vốn điều lệ của Tổng Công ty là 502.319.593.174 đồng.

Trụ sở chính của Tổng Công ty đặt tại Số 52 Quốc Tử Giám, Đống Đa, Hà Nội.

Đến 31/12/2011 Tổng Công ty có các đơn vị thành viên sau:

<i>Các đơn vị trực thuộc Công ty mẹ</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Hoạt động kinh doanh chính</i>
Văn Phòng Trụ sở chính TCT Đầu tư Nước và môi trường Việt Nam	Số 52, Quốc Tử Giám, Đống Đa, Hà Nội	Đầu tư, xây dựng, cấp thoát nước...
Chi nhánh Tổng Công ty tại TP Hồ Chí Minh	Số 10, Phở Quang, P2, Q. Tân Bình, TP. HCM	Xây dựng, cấp thoát nước
Chi nhánh Tư vấn Xây dựng và Kỹ thuật môi trường	Số 56/58 Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	Tư vấn xây dựng
Chi nhánh Xây dựng và Cơ điện công trình	Km 14+500 QL1A, Liên Ninh, Thanh Trì, Hà Nội	Xây dựng, cấp thoát nước
Chi nhánh Xây dựng số 1	Số 52 Quốc Tử Giám, Đống Đa, Hà Nội	Xây dựng, cấp thoát nước
Chi nhánh Xây dựng số 2	Số 58/85 Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	Xây dựng, cấp thoát nước
Chi nhánh Tổng Công ty tại Đà Nẵng	B1-21, Lê Thanh Nghị, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	Xây dựng, cấp thoát nước
Chi nhánh Kinh doanh Xuất nhập khẩu và Thương mại	Số 52 Quốc Tử Giám, Đống Đa, Hà Nội	Kinh doanh thương mại
Chi nhánh Tổng Công ty tại Hải Phòng	KDC Vọng Hải, Phường Hưng Đạo, Dương Kinh, Hải Phòng	Vận hành Nhà máy nước Đình Vũ
<i>Các Công ty con</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Hoạt động kinh doanh chính</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng cấp thoát nước - WASECO	Số 10, Phở Quang, P2, Q. Tân Bình, TP. HCM	Đầu tư, xây dựng, cho thuê Văn phòng
Công ty Cổ phần Tư vấn cấp thoát nước và môi trường - WASE	Số 10, Phở Quang, P2, Q. Tân Bình, TP. HCM	Tư vấn cấp thoát nước và môi trường
Công ty Cổ phần Xây dựng cấp thoát nước số 1 - VIWASEEN.1	Số 56/85 Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	Xây dựng, cấp thoát nước.
Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng cấp thoát nước - VIWASEEN.2	Số 58/85 Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	Xây dựng, cấp thoát nước
Công ty Cổ phần Khoan và Xây dựng - VIWASEEN.3	Km 14+500 Liên Ninh, Thanh Trì, Hà Nội	Xây dựng, cấp thoát nước.
Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy và Xây dựng - VIWASEEN.4	Km 14+500 Liên Ninh, Thanh Trì, Hà Nội	Xây dựng, cấp thoát nước.
Công ty Cổ phần VIWASEEN.6	Số 52, Quốc Tử Giám, Hà Nội	Đầu tư, kinh doanh nước sạch
Công ty Cổ phần khoan và Xây lắp cấp thoát nước - VIWASEEN.11	Số 10 Phở Quang, P2, Tân Bình, TP. HCM	Xây dựng, cấp thoát nước.
Công ty Cổ phần Xây dựng cấp thoát	Số 11 Võ Thị Sáu, P. Vĩnh	Xây dựng, cấp thoát nước.

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG**VIỆT NAM (VIWASEEN) - CÔNG TY MẸ****Báo cáo tài chính**

Địa chỉ: Số 52 - Quốc Tử Giám - Đống Đa - Hà Nội

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

<i>Các Công ty con</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Hoạt động kinh doanh chính</i>
nước số 12 - VIWASEEN.12	Trường, TP.Nha Trang, Khánh Hòa	
Công ty Cổ phần Xây lắp và sản xuất thiết bị ngành nước - VIWASEEN.14	Khu phố 9, P. Tân Biên, TP. Biên Hoà, Đồng Nai	Sản xuất thiết bị ngành nước, xây dựng cấp thoát nước.
Công ty Cổ phần Xây dựng cấp thoát nước số 15 - VIWASEEN.15	Số 340/08 Đường CMT8, An Thới, Bình Thủy, TP. Cần Thơ	Xây dựng, cấp thoát nước.
Công ty Cổ phần Phát triển nhân lực, thương mại và du lịch VIWASEEN - VIWAMEX	Số 52, Quốc Tử Giám, Hà Nội	Du lịch, kinh doanh thương mại
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng, VIWASEEN - Huế	Số 5, Lý Thường Kiệt, TP. Huế	Đầu tư xây dựng, cho thuê Văn phòng
Công ty CP ĐT phát triển môi trường Viwaseen Phương Hướng	Xã IaPai, huyện Chư Sê, Gia Lai	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Trường An - Viwaseen	Ngõ 1 Giảng Văn Minh, Ba Đình, Hà Nội	Xây dựng, cấp thoát nước.

<i>Các công ty liên kết, liên doanh</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Hoạt động kinh doanh chính</i>
Công ty Đầu tư Xây dựng Hạ tầng Viwaseen 7	A1202, Toàn nhà An Sinh, Khu Đô Thị Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội	Xây dựng, cấp thoát nước.
Công ty Cổ phần Thủy điện - VIWASEEN Tây Bắc	Số 144 Trường Chinh, TX Sơn La, Sơn La	Đầu tư xây dựng thủy điện
Công ty Cổ phần Bình Hiệp	Số 137 Lê Hồng Phong, TP. PT, Bình Thuận	Đầu tư, kinh doanh nước sạch
Công ty TNHH Ông Gang Cầu Đài Việt - WAHSIN	Số 2, Đường 4A, KCN Biên Hoà II, Đồng Nai	Sản xuất kinh doanh ống gang cầu
Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật TSC	Số 37 phố Trung Yên 11B, Khu Trung Hoà, Cầu Giấy	Kinh doanh thương mại
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Dịch vụ dầu khí - PISD	Tầng 2, Số 18 Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội	Đầu tư, kinh doanh, thương mại
Công ty Cổ phần Bất động sản dầu khí - PETROWACO	Số 52, Quốc Tử Giám, Đống Đa, Hà Nội	Đầu tư, KD bất động sản

Lĩnh vực kinh doanh

Đầu tư, xây dựng, tư vấn cấp thoát nước và môi trường, kinh doanh xuất nhập khẩu, kinh doanh nước sạch.

Ngành nghề kinh doanh:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0100105976 ngày 13 tháng 09 năm 2010 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty là:

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Thoát nước và xử lý rác thải;
- Thu gom rác thải không độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại;
- Xây dựng, lắp đặt hệ thống cấp thoát nước;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng bao gồm: Xây dựng công trình đường bộ, xây dựng công trình công ích, xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Xây dựng nhà các loại;
- Kinh doanh bất động sản;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan; thiết kế cấp thoát nước công trình xây dựng; thiết kế kiến trúc công trình dân dụng, công nghiệp; khảo sát trắc địa công trình, khảo sát địa chất xây dựng công trình, khảo sát đánh giá trữ lượng nước ngầm, thiết kế hệ thống vùng khai thác nước ngầm; giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, xây dựng và hoàn thiện, lắp đặt thiết bị nhà máy nước và hệ thống thoát nước; thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế kiến trúc công trình;
- Hoạt động tư vấn kỹ thuật về các dự án phát triển nhà ở, đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch, cấp thoát nước, vệ sinh môi trường và hạ tầng kỹ thuật;

- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật các dự án phát triển nhà ở, đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch, cấp thoát nước, vệ sinh môi trường và hạ tầng kỹ thuật;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng và môi trường;
- Sản xuất vật tư, máy móc thiết bị, phụ tùng xây dựng; sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; đúc sắt thép; sản xuất ống, vòi nhựa, thiết bị lắp đặt bằng nhựa; sản xuất máy bơm nước;
- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật chuyên ngành cấp thoát nước, môi trường;
- Giáo dục nghề nghiệp về chuyên ngành cấp thoát nước và môi trường (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Dạy nghề chuyên ngành xây dựng cấp thoát nước và môi trường (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Tư vấn về môi trường;
- Hoạt động thăm dò địa chất nguồn nước;
- Khoan khai thác nước ngầm;
- Khoan thăm dò, khoan lỗ kiểm tra, lấy mẫu thử để kiểm tra về địa chất, địa vật lý hoặc các mục đích tương tự;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại.

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI TỔNG CÔNG TY

Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty mẹ - Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASEEN) bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Kỳ kế toán từ ngày 14/09/2010 đến 31/12/2010 là kỳ kế toán đầu tiên của Công ty mẹ - Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam sau khi chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH Một thành viên.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Tổng Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam

Tổng Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Các đơn vị trực thuộc Công ty mẹ - Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASEEN) tự lựa chọn hình thức sổ kế toán phù hợp với hoạt động kinh doanh của từng đơn vị.

Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Nguyên tắc ghi nhận dự phòng nợ phải thu khó đòi

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập tại thời điểm kết thúc năm tài chính cho các khoản phải thu quá hạn mà đơn vị ước tính là không có khả năng thu hồi được.

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Các khoản chi phí quản lý phát sinh tại các Chi nhánh đang được ghi nhận vào Chi phí sản xuất chung cho các công trình xây lắp mà không được ghi nhận vào Chi phí quản lý doanh nghiệp để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ; Chi phí sản xuất chung phân bổ cho các công trình xây dựng dựa theo doanh thu, chi phí do từng đơn vị trực thuộc Công ty mẹ lựa chọn.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp theo phương pháp bình quân gia quyền và phương pháp nhập trước xuất trước tùy thuộc vào từng loại hàng tồn kho tương ứng. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	07 - 50 năm
- Phương tiện vận tải	07 - 25 năm
- Máy móc, thiết bị	07 - 15 năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 08 năm
- Quyền sử dụng đất	50 năm
- Phần mềm máy tính	03 - 05 năm
- TSCĐ vô hình khác	20 năm

Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào các công ty con mà trong đó Tổng Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc. Các khoản phân phối lợi nhuận mà công ty mẹ nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty con sau ngày công ty mẹ nắm quyền kiểm soát được ghi vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ của công ty mẹ. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết mà trong đó Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc. Các khoản phân phối lợi nhuận từ số lợi nhuận thuần lũy kế của các công ty liên kết sau ngày đầu tư được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ của Tổng Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Khoản đầu tư vào công ty liên doanh được kế toán theo phương pháp giá gốc. Khoản vốn góp liên doanh không điều chỉnh theo thay đổi của phần sở hữu của công ty trong tài sản thuần của công ty liên doanh. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty phản ánh khoản thu nhập được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của Công ty liên doanh phát sinh sau khi góp vốn liên doanh.

Các khoản đầu tư chứng khoán tại thời điểm báo cáo, nêu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn;

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay



Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay".

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong nhiều năm:

- Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn;
- Lỗi chênh lệch tỷ giá của giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản;
- Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định phát sinh một lần quá lớn.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm hoặc tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ.

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả lập ở kỳ báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khoản chênh lệch lớn hơn của khoản dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp được hoàn nhập vào thu nhập khác trong kỳ.

Dự phòng phải trả về Bảo hành công trình xây lắp tại Tổng Công ty chưa được lập tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán năm.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này; và khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.



Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty được hạch toán theo tỷ giá giao dịch trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ được ghi nhận vào doanh thu hoặc chi phí tài chính. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm này. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản mục tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển, các khoản nợ ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh ở khoản mục "Chênh lệch tỷ giá" trong Phần Vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán và sẽ được ghi bút toán ngược lại để xóa số dư trong năm tiếp theo; chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản nợ dài hạn có gốc ngoại tệ được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối kỳ liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng được phản ánh lũy kế trên Bảng cân đối kế toán. Khi kết thúc quá trình đầu tư xây dựng, toàn bộ chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong giai đoạn đầu tư xây dựng và chênh lệch tỷ giá đánh giá lại của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ vào ngày bắt đầu hoạt động kinh doanh được ghi nhận vào tài khoản chi phí chờ phân bổ và được phân bổ vào thu nhập hoặc chi phí hoạt động tài chính của các kỳ hoạt động kinh doanh tiếp theo.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tổng Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán hợp nhất của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
 - Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
 - Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán hợp nhất;
 - Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó
- Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận khi Tổng Công ty có Nghiệm thu, Quyết toán A-B với Chủ đầu tư.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản thuế*Thuế hiện hành*

Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Các đơn vị trực thuộc Công ty mẹ - Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASEEN) chưa ghi nhận các khoản chi phí phát sinh chung tại Công ty mẹ do đó các đơn vị này không xác định được kết quả kinh doanh để xác định thuế thu nhập doanh nghiệp riêng tại từng Công ty. Do đó Thuế thu nhập doanh nghiệp được xác định tập trung tại Công ty mẹ - Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASEEN).

Nguyên tắc lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty mẹ - Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASEEN) được lập tuân theo các quy định của chế độ kế toán và hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam như:

- Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ kế toán doanh nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
- Chuẩn mực kế toán số 21 - Trình bày báo cáo tài chính
- Chuẩn mực kế toán số 24 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
(Ban hành tại các Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001, Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 và Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).
- Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31/12/2007 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện mười sáu (16) chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001, Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 và Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Các đơn vị trực thuộc được tổng hợp vào Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011 của Công ty mẹ - Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASEEN) gồm:

<i>Tên đơn vị</i>	<i>Địa chỉ</i>
Văn Phòng Trụ sở chính TCT Đầu tư Nước và môi trường Việt Nam	Số 52, Quốc Tử Giám, Đống Đa, Hà Nội
Chi nhánh Tổng Công ty tại TP Hồ Chí Minh	Số 10, Phở Quang, P2, Q. Tân Bình, TP. HCM
Chi nhánh Tư vấn Xây dựng và Kỹ thuật môi trường	Số 56/58 Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội
Chi nhánh Xây dựng và cơ điện công trình	Km 14 + 500 QL1A, Liên Ninh, Thanh Trì, Hà Nội
Chi nhánh Xây dựng số 1	Số 52 Quốc Tử Giám, Đống Đa, Hà Nội
Chi nhánh Xây dựng số 2	Số 58/85 Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội
Chi nhánh Tổng Công ty tại Đà Nẵng	B1-21, Lê Thanh Nghị, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
Chi nhánh Kinh doanh Xuất nhập khẩu và Thương mại	Số 52 Quốc Tử Giám, Đống Đa, Hà Nội
Chi nhánh Tổng Công ty tại Hải Phòng	KDC Vọng Hải, P.Hưng Đạo, Q. Dương Kinh - Hải Phòng

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Tiền mặt	3.349.380.624	3.725.506.015
Tiền gửi ngân hàng	10.310.841.447	23.603.547.316
	<u>13.660.222.071</u>	<u>27.329.053.331</u>

4 . CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	8.034.178.692	11.283.048.643
Phải thu Công ty VIWASEEN 4 về tiền vay	5.000.000.000	5.000.000.000
Phải thu tiền lãi cho vay	12.161.787.504	9.215.634.010
Phải thu nợ gốc và lãi vay Nam Sách (Công ty VIWASEEN.6)	-	4.149.802.527
Liên danh Cowaelmic-Thaiwat - TK tạm giữ Công trình Kiên Giang và Phú Yên	-	897.851.487
Phải thu của Công ty WASECO	-	22.775.392.122
Thuế GTGT đầu vào chưa kê khai	2.377.238.420	3.096.848.956
Phải thu CP GPMB dự án Trung Văn quận Thanh Xuân và huyện Từ Liêm	841.371.200	841.371.200
Thu vượt chi khoản công trình Quảng Ngãi (CN Đà Nẵng)	2.066.732.505	-
Phải thu tiền thuế TNCN	340.003.426	-
Phải thu khác	5.502.878.187	6.633.004.488
	<u>36.324.189.934</u>	<u>63.892.953.433</u>

5 . DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Dự phòng phải thu	(4.680.370.680)	(6.483.881.447)
	<u>(4.680.370.680)</u>	<u>(6.483.881.447)</u>

6 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	15.808.622.815	13.389.259.973
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	185.962.946.177	251.878.639.803
Hàng hóa	328.757.807	310.845.407
Hàng gửi đi bán	95.136.336	95.136.336
	<u>202.195.463.135</u>	<u>265.673.881.519</u>

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆT NAM (VIWASEEN) - CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 52 - Quốc Tử Giám - Đống Đa - Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

7 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ (CN Tư vấn)	10.318.181	20.741.666
	10.318.181	20.741.666

8 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.130.319.972	1.130.319.972
Thuế thu nhập cá nhân	7.154.293	-
	1.137.474.265	1.130.319.972

9 . TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Tài sản thiếu chờ xử lý	738.340.477	-
Tạm ứng	29.344.028.107	29.502.045.083
Cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	5.491.045	5.491.045
	30.087.859.629	29.507.536.128

10 . PHẢI THU DÀI HẠN KHÁC

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Số tiền chuyển đổi mục đích QSD đất số 10 Phố Quang (WASECO)	106.100.681.319	113.144.710.558
	106.100.681.319	113.144.710.558

11 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Xem chi tiết Phụ lục 1

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG**VIỆT NAM (VIWASEEN) - CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 52 - Quốc Tử Giám - Đống Đa - Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

12 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy vi tính VND	Cộng VND
Nguyên giá TSCĐ		
Số dư đầu kỳ	66.500.000	66.500.000
Số dư cuối kỳ	66.500.000	66.500.000
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu kỳ	59.504.882	59.504.882
Số tăng trong kỳ	6.995.118	6.995.118
- Khấu hao TSCĐ trong kỳ	6.995.118	6.995.118
Số dư cuối kỳ	66.500.000	66.500.000
Giá trị còn lại		
Tại ngày đầu kỳ	6.995.118	6.995.118
Tại ngày cuối kỳ	-	-

13 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Xây dựng cơ bản dở dang	70.945.111.371	102.227.587.521
- Dự án tổ hợp chung cư Trung Văn - Từ Liêm	49.178.912.309	18.753.450.160
- Dự án tổ hợp chung cư Hạ Đình - Thanh Xuân	1.656.437.449	1.154.229.982
- Dự án HTCN KV Bắc Sông Hồng (NMN Sông Đuống)	2.178.030.246	809.747.973
- Dự án Hệ thống Cấp nước Khu CN Đình Vũ - Hải Phòng	17.072.998.376	80.666.806.415
- Dự án KĐT Hoài Đức Hà Tây	843.352.991	843.352.991
- Dự án Khu KT Đình Vũ - Cát Hải - Hải Phòng	15.380.000	-
	70.945.111.371	102.227.587.521

14 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Đầu tư vào công ty con	174.298.249.000	156.379.249.000
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước - WASECO	79.200.000.000	72.000.000.000
- Công ty CP Tư vấn cấp thoát nước và môi trường - WASE	4.080.000.000	4.080.000.000
- Công ty CP Xây dựng cấp thoát nước số 1 - VIWASEEN.1	5.278.028.000	5.278.028.000
- Công ty CP Xây dựng cấp thoát nước số 2-VIWASEEN.2	5.277.991.000	5.277.991.000
- Công ty CP Khoan và Xây dựng - VIWASEEN.3	10.900.000.000	5.600.000.000
- Công ty CP Điện nước Lắp máy và Xây dựng - VIWASEEN.4	7.763.120.000	7.763.120.000
- Công ty Cổ phần VIWASEEN.6	8.700.000.000	8.700.000.000
- Công ty CP Khoan và Xây lắp cấp thoát nước - VIWASEEN.11	4.743.000.000	4.743.000.000
- Công ty CP Xây dựng cấp thoát nước số 12-VIWASEEN.12	5.031.000.000	5.031.000.000
- Công ty CP Xây lắp và SX thiết bị ngành nước - VIWASEEN.14	6.276.000.000	6.276.000.000
- Công ty CP Xây dựng cấp thoát nước số 15 - VIWASEEN.15	5.810.000.000	5.810.000.000
- Công ty CP Phát triển nhân lực, thương mại & du lịch - Viwamex	5.100.000.000	5.100.000.000

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆT NAM (VIWASEEN) - CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 52 - Quốc Tử Giám - Đống Đa - Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

- Công ty CP Đầu tư và Xây dựng VIWASEEN Huế	20.720.110.000	20.720.110.000
- Công ty CP ĐTVT Môi trường VIWASEEN Phương Hường	2.210.000.000	-
- Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Trường An - Viwaseen (1)	3.209.000.000	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	102.507.100.000	72.570.900.000
- Công ty Liên doanh Ông gang cầu Đài Việt - WAHSIN	9.556.900.000	9.556.900.000
- Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Trường An - Viwaseen		3.209.000.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hạ tầng Viwaseen 7	1.300.000.000	1.300.000.000
- Công ty Cổ phần Thủy điện Viwaseen Tây Bắc	36.000.000.000	36.000.000.000
- Công ty CP Bình Hiệp	4.150.000.000	4.150.000.000
- Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật TSC	1.300.000.000	1.300.000.000
- Công ty CP Đầu tư và Phát triển DV Dầu khí-PISD	7.500.000.000	7.500.000.000
- Công ty CP Bất động sản Dầu khí-PETROWACO	42.700.200.000	9.555.000.000
Đầu tư dài hạn khác	4.200.310.000	4.200.310.000
- Công ty CP Siêu thị VINACONEX	200.000.000	200.000.000
- Công ty CP VINACONEX 6	310.000	310.000
- Công ty Cổ phần BOT Đồng Nai	4.000.000.000	4.000.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	(1.795.460.221)	(1.837.996.038)
- Công ty CP Xây dựng cấp thoát nước số 15 - VIWASEEN.15	(88.606.940)	(17.789.245)
- Công ty CP Phát triển nhân lực, thương mại & du lịch - Viwamex	(1.341.458.103)	(1.358.453.086)
- Công ty CP Đầu tư và Phát triển DV Dầu khí-PISD	(256.742.059)	(461.753.707)
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hạ tầng Viwaseen 7	(108.653.119)	-
	279.210.198.779	231.312.462.962

(1) Trong năm Tổng công ty đã chuyển theo dõi khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Trường An - Viwaseen từ khoản mục đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết sang khoản mục đầu tư vào công ty con.

Đầu tư vào công ty con

Thông tin chi tiết về các công ty con của Công ty vào ngày 31/12/2011 như sau:

Tên công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước - WASECO	Việt Nam	60,00%	60,00%	Đầu tư, xây dựng, cho thuê Văn phòng.
Công ty CP Tư vấn cấp thoát nước và môi trường - WASE	Việt Nam	51,00%	51,00%	Tư vấn cấp thoát nước và môi trường.
Công ty CP Xây dựng cấp thoát nước số 1 - VIWASEEN.1	Việt Nam	52,00%	52,00%	Xây dựng, cấp thoát nước.
Công ty CP Xây dựng cấp thoát nước số 2 - VIWASEEN.2	Việt Nam	52,00%	52,00%	Xây dựng, cấp thoát nước.
Công ty CP Khoan và Xây dựng - VIWASEEN.3	Việt Nam	54,50%	54,50%	Xây dựng, cấp thoát nước.

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆT NAM (VIWASEEN) - CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 52 - Quốc Tử Giám - Đống Đa - Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

Công ty CP Điện nước Lắp máy và Xây dựng - VIWASEEN.4	Việt Nam	51,00%	51,00%	Xây dựng, cấp thoát nước.
Công ty Cổ phần VIWASEEN.6	Việt Nam	58,00%	58,00%	Đầu tư, kinh doanh nước sạch.
Công ty CP Khoan và Xây lắp cấp thoát nước - VIWASEEN.11	Việt Nam	51,00%	51,00%	Xây dựng, cấp thoát nước.
Công ty CP Xây dựng cấp thoát nước số 12 - VIWASEEN.12	Việt Nam	50,31%	50,31%	Xây dựng, cấp thoát nước.
Công ty CP Xây lắp và SX thiết bị ngành nước - VIWASEEN.14	Việt Nam	62,76%	62,76%	Sản xuất thiết bị ngành nước, xây dựng cấp thoát nước.
Công ty CP Xây dựng cấp thoát nước số 15 - VIWASEEN.15	Việt Nam	58,10%	58,10%	Xây dựng, cấp thoát nước.
Công ty CP Phát triển nhân lực, thương mại & du lịch - VIWAMEX	Việt Nam	51,00%	51,00%	Du lịch, kinh doanh thương mại.
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng VIWASEEN Huế	Việt Nam	34,50%	58,45%	Đầu tư xây dựng, cho thuê Văn phòng.
Công ty CP đầu tư phát triển môi trường Viwaseen Phương Hướng	Việt Nam	51,00%	51,00%	Đầu tư phát triển môi trường.
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Trường An - Viwaseen	Việt Nam	48,60%	(*)	Xây dựng, cấp thoát nước.

(*): Tổng Công ty Viwaseen có 3/5 thành viên Hội đồng Quản trị trong Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Trường An - Viwaseen.

Đầu tư vào công ty liên kết

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết của Công ty vào ngày 31/12/2011 như sau:

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hạ tầng Viwaseen 7	Việt Nam	26,00%	26,00%	Xây dựng, cấp thoát nước.
Công ty Cổ phần Thủy điện Viwaseen Tây Bắc	Việt Nam	28,00%	28,00%	Đầu tư xây dựng thủy điện
Công ty CP Bình Hiệp	Việt Nam	27,70%	27,70%	Kinh doanh nước sạch.
Công ty Liên doanh Ống gang cầu Đài Việt	Việt Nam	33,33%	33,33%	Sản xuất KD ống gang cầu
Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật TSC	Việt Nam	20,00%	20,00%	Kinh doanh thương mại

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆT NAM (VIWASEEN) - CÔNG TY MẸ

Địa chỉ: Số 52 - Quốc Tử Giám - Đống Đa - Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

Công ty CP Đầu tư và Phát triển Dịch vụ Dầu khí - PISD	Việt Nam	15,00%	(*)	Đầu tư, kinh doanh, thương mại
Công ty CP Bất động sản Dầu khí - PETROWACO	Việt Nam	24,90%	24,90%	Đầu tư, KD bất động sản

(*): Tổng Công ty Viwaseen có 2/5 thành viên Hội đồng Quản trị trong Công ty CP Đầu tư và Phát triển Dịch vụ Dầu khí - PISD.

Đầu tư dài hạn khác

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
- Công ty CP Siêu thị VINACONEX	200.000.000	200.000.000
- Công ty CP VINACONEX 6	310.000	310.000
- Công ty Cổ phần BOT Đồng Nai	4.000.000.000	4.000.000.000
	4.200.310.000	4.200.310.000

15 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

		Năm 2011
		VND
Số dư đầu kỳ		2.853.950.789
Số tăng trong kỳ		93.664.091
Số đã kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ		(1.597.473.875)
Số dư cuối kỳ		<u>1.350.141.005</u>
Trong đó chi tiết số dư cuối kỳ bao gồm:		
	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	1.320.141.005	2.851.443.062
Chi phí thuê nhà	30.000.000	2.507.727
	<u>1.350.141.005</u>	<u>2.853.950.789</u>

16 . TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Ký quỹ, ký cược dài hạn	100.000.000	611.941.219
	100.000.000	611.941.219

17 . VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Vay ngắn hạn	208.509.484.927	295.387.895.929
Vay ngân hàng	206.259.484.927	290.387.895.929
Vay đối tượng khác	2.250.000.000	5.000.000.000
Nợ dài hạn đến hạn trả (chi tiết xem Thuyết minh số 21)	6.660.000.000	6.900.000.000
	<u>215.169.484.927</u>	<u>302.287.895.929</u>

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn:

- Khoản vay Ngân hàng TM CP Công Thương VN-CN Ba Đình theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 08/HĐTD-2009 ngày 03/07/2009 và bổ sung HĐTD số 08b/HĐTD-BS ngày 25/03/2010. Hạn mức tín dụng của Hợp đồng là 680.000.000.000 VND. Lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 13%/năm đối với VND và 5,8% đối với USD. Thời hạn vay tối đa 6 tháng theo từng lần nhận nợ. Dư nợ vay tại 31/12/2011 là 194.659.484.927 VND. Khoản vay được bảo đảm bằng nhà xưởng, nhà kho trên diện tích 12.555,7m² đất tại 56-58 Hạ Đình, Thanh Xuân Hà Nội, trụ sở Văn phòng Quốc Tử Giám - Đống Đa - Hà Nội có tổng giá trị 20 tỷ đồng và quyền và lợi ích phát sinh từ hợp đồng xây lắp của Tổng Công ty.
- Khoản vay Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Hà Tây theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 01-2010/HĐTD.VWS ngày 21/07/2010 với tổng số tiền cho vay: 100.000.000.000 VND. Lãi suất vay được xác định theo từng hợp đồng hạn mức tín dụng ngắn hạn. Thời hạn khoản vay được xác định theo từng giấy nhận nợ từ 6 tháng đến 12 tháng. Số dư nợ vay tại 31/12/2011 là 11.600.000.000 VND. Khoản vay được bảo đảm bằng tài sản của Tổng Công ty.
- Khoản vay các đối tượng khác là các khoản vay cá nhân CBCNV trong Công ty theo Nghị Quyết số 109/NQ-HĐTV ngày 09/08/2011 của Hội đồng Thành viên Công ty và Thông báo số 757/CTN-TCKH ngày 10/09/2011 của Phòng Kế hoạch về việc huy động vốn vay của các CBCNV, tổ chức, cá nhân trong nước, nhân ủy thác vốn của các Công ty thành viên để phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển của Công ty. Theo đó, các khoản vay được huy động theo hình thức "rút gốc linh hoạt", thời hạn huy động từ 1 tháng trở lên, lãi suất huy động theo lãi suất bậc thang và tính trên năm, bằng lãi suất huy động vốn tối đa do Ngân hàng Nhà nước quy định cho các tổ chức tín dụng cộng thêm 1%, 2%, 3%, 4%, 4,5%/năm (tối đa nhỏ hơn lãi vay vốn cùng thời hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Chi nhánh Ba Đình) tương ứng với thời gian cho vay lần lượt là 1 tháng, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và từ 9 tháng trở lên. Số dư nợ vay của CBCNV trong Công ty tại thời điểm 31/12/2011 là 2.250.000.000 VND.

18 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	4.185.402.816	3.106.265.656
Thuế xuất, nhập khẩu	-	14.039.971
Thuế thu nhập cá nhân	421.128.206	425.258.039
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	1.941.552.400	-
Các loại thuế khác	376.872.109	17.527.070
	<u>6.924.955.531</u>	<u>3.563.090.736</u>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

19 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Chi phí lãi vay phải trả	-	667.913.856
Trích trước giá vốn của các công trình đã ghi nhận doanh thu	15.706.655.319	31.296.889.793
	<u>15.706.655.319</u>	<u>31.964.803.649</u>

20 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	110.427.560	63.387.804
Bảo hiểm xã hội	252.462.043	177.744.596
Bảo hiểm y tế	3.430.291	596.843
Bảo hiểm thất nghiệp	264.770.191	142.888.312
Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.987.023.872	1.791.754.993
- Tiền ứng hộ thiên tai	117.192.562	34.788.462
- Lãi vay phải trả Viwaseen Huế	323.238.889	63.888.889
- Phải trả công ty cổ phần đầu tư địa ốc Đồng Dương về đầu tư góp vốn dự án An Thịnh	533.176.000	-
- Phải trả khác	3.013.416.421	1.693.077.642
	<u>4.618.113.957</u>	<u>2.176.372.548</u>

(*) Thu tiền đặt cọc mua căn hộ thuộc dự án Trung Văn mà đơn vị đang xây dựng theo các hợp đồng đặt cọc mua nhà. Theo đó, người đặt cọc sẽ được quyền đăng ký mua các căn hộ thuộc dự án này khi dự án hoàn thành phân móng và có đủ điều kiện để bán.

21 . VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Vay dài hạn	122.473.575.000	31.050.000.000
Vay ngân hàng	122.473.575.000	31.050.000.000
	<u>122.473.575.000</u>	<u>31.050.000.000</u>

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay dài hạn:

- Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Hà Tây theo hợp đồng tín dụng số 01/2009/HĐTD ngày 10/07/2009 với tổng số tiền cho vay là 850.000.000 VND. Số dư gốc vay tại 31/12/2011 là 105.000.000 VND trong đó dư nợ vay đến hạn trả kỳ tới là 105.000.000 VND. Lãi suất cho vay kể từ ngày nhận món vay đầu tiên đến 30/09/2009 là 10,5%, lãi suất các năm sau bằng lãi suất huy động VND loại 12 tháng trả sau tại Ngân hàng cộng (+) với phí dịch vụ Ngân hàng tối thiểu 3,5%. Thời hạn vay là 36 tháng. Ngày trả nợ gốc đầu tiên là 25/09/2009 và ngày trả nợ gốc cuối cùng là 25/03/2012. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay, xe ô tô Toyota Altis 1.8G của dự án;
- Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Hà Tây theo hợp đồng tín dụng số 02/2009/HĐTD ngày 27/07/2009 với tổng số tiền cho vay là 6.800.000.000 VND. Số dư nợ gốc tại 31/12/2011 là 2.300.000.000 VND trong đó dư nợ đến hạn trả kỳ tới là 1.755.000.000 VND. Lãi suất cho vay kể từ ngày nhận món vay đầu tiên đến 30/09/2009 là 10,5%, lãi suất các năm sau bằng lãi suất huy động VND loại 12 tháng trả sau tại Ngân hàng cộng (+) với phí dịch vụ Ngân hàng tối thiểu 3,5%. Thời hạn vay là 48 tháng kể từ ngày nhận món vay đầu tiên. Ngày trả nợ gốc đầu tiên là 25/09/2009 và ngày trả nợ gốc cuối cùng là 25/03/2013. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay;
- Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Hà Tây theo hợp đồng tín dụng số 03/2008/HĐTD ngày 21/8/2008 với Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Hà Tây với tổng số tiền cho vay là 65.000.000.000 VND. Số dư nợ gốc tại 31/12/2011 là 28.600.000.000 VND, trong đó Dư nợ đến hạn trả là 4.800.000.000 VND. Lãi suất vay được thả nổi bằng lãi suất huy động VND 12 tháng trả sau tại ngân hàng cộng (+) phí dịch vụ ngân hàng tối thiểu 3%/năm. Thời hạn của khoản vay là 108 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay là Hệ thống cấp nước Đình Vũ.
- Các khoản vay dài hạn cá nhân để thực hiện dự án tổ hợp nhà ở để bán kết hợp văn phòng và dịch vụ thương mại tại xã Trung Văn, Từ Liêm và phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội, thời hạn của các khoản vay là 24 tháng kể từ ngày hợp đồng vay vốn được ký kết, với lãi suất thỏa thuận là 2,5%/năm; và bên cho vay sẽ được khuyến khích và hỗ trợ mua căn hộ thuộc các dự án trên, trong trường hợp các cá nhân thực hiện quyền mua căn hộ tại các dự án trên thì lãi suất cho vay sẽ là 0%/năm.

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

Xem chi tiết Phụ lục 2.

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2011 VND	Tỷ lệ %	01/01/2011 VND	Tỷ lệ %
Vốn góp của Nhà nước	513.150.470.754	100%	513.150.470.754	100%
	<u>513.150.470.754</u>	<u>100%</u>	<u>513.150.470.754</u>	<u>100%</u>

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	513.150.470.754	496.613.643.434
- Vốn góp tăng trong năm	-	16.632.100.047
- Vốn góp giảm trong năm	-	(95.272.727)
- Vốn góp cuối năm	513.150.470.754	513.150.470.754

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG**VIỆT NAM (VIWASEEN) - CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 52 - Quốc Tử Giám - Đống Đa - Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

e) Các quỹ của Công ty

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	1.026.909.173	1.026.909.173
Quỹ dự phòng tài chính	1.053.405.075	1.053.405.075

23 . DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2011	Năm 2010
	VND	VND
Doanh thu thuần bán hàng	29.031.560.381	262.135.958.775
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	22.155.356.169	12.087.626.161
Doanh thu thuần hợp đồng xây dựng	341.430.159.591	434.967.939.040
	<u>392.617.076.141</u>	<u>709.191.523.976</u>

24 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2011	Năm 2010
	VND	VND
Giá vốn của hàng bán	28.115.323.462	249.792.487.177
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	14.506.259.394	8.017.179.350
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	339.804.818.691	431.698.190.690
	<u>382.426.401.547</u>	<u>689.507.857.217</u>

25 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2011	Năm 2010
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	13.270.197.755	11.191.924.610
Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu	-	2.538.900.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	25.847.921.392	25.971.201.011
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	4.240.043.579	3.239.002.136
	<u>43.358.162.726</u>	<u>42.941.027.757</u>

26 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Lãi tiền vay	26.250.306.310	16.251.023.390
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	(42.535.817)	1.837.996.038
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	3.097.395.021	7.947.179.133
Chi phí tài chính khác	-	7.175.350
	<u>29.305.165.514</u>	<u>26.043.373.911</u>

27 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

27.1 Thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	254.917.822	10.487.125.752
Các khoản điều chỉnh tăng	353.520.397	-
- Chi phí không hợp lệ	353.520.397	-
Các khoản điều chỉnh giảm	(25.847.921.392)	(25.971.201.011)
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	(25.847.921.392)	(25.971.201.011)
Thu nhập chịu thuế TNDN	(25.239.483.173)	(15.484.075.259)
Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 25%)		
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	(1.130.319.972)	(1.130.319.972)
Thuế TNDN đã nộp trong năm	-	-
Thuế TNDN phải nộp cuối năm	<u>(1.130.319.972)</u>	<u>(1.130.319.972)</u>

28 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KÊ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

29 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm Công ty đã giao dịch với các bên liên quan như sau:

Mối quan hệ	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Góp vốn vào Công ty		
Công ty CP Xây dựng Cấp thoát nước số Công ty con 12 - VIWASEEN 12	-	1.780.392.000
Công ty CP Xây dựng Cấp thoát nước số Công ty con 15 - VIWASEEN 15	-	1.578.334.000
Công ty CP ĐTPT Môi trường VIWASEEN Phương Hướng	Công ty con 2.210.000.000	-

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆT NAM (VIWASEEN) - CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 52 - Quốc Tử Giám - Đống Đa - Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

Công ty CP Khoan và Xây dựng VIWASEEN 3	Công ty con	5.300.000.000	-
Công ty CP Bất động sản Dầu khí - Petrowaco	Công ty liên kết	33.145.200.000	-
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng VIWASEEN Huế	Công ty con	-	3.000.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện VIWASEEN Tây Bắc	Công ty liên kết	-	3.794.003.819
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hạ tầng VIWASEEN 7		-	1.300.000.000
Góp vốn với WASECO theo Hợp đồng hợp tác đầu tư xây dựng Waseco Plaza	Công ty con	106.100.681.319	-
Mua hàng			
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước-WASECO	Công ty con	-	4.106.588.465
Công ty CP Tư vấn cấp thoát nước và môi trường-WASE	Công ty con	-	1.697.255.203
Công ty CP Xây dựng cấp thoát nước số 1 - VIWASEEN.1	Công ty con	15.453.720.098	29.470.515.988
Công ty CP Xây dựng cấp thoát nước số 2-VIWASEEN2	Công ty con	18.498.526.546	13.131.658.274
Công ty CP Khoan và Xây dựng - VIWASEEN.3	Công ty con	35.404.763.636	76.894.094.000
Công ty CP Điện nước Lắp máy và Xây dựng - VIWASEEN.4	Công ty con	5.051.394.214	14.665.537.664
Công ty Cổ phần VIWASEEN.6	Công ty con	26.548.229.965	33.694.753.339
Công ty CP Khoan và Xây lắp cấp thoát nước -VIWASEEN11	Công ty con	-	4.401.915.758
Công ty CP Xây dựng cấp thoát nước số 12 - VIWASEEN.12	Công ty con	4.576.485.546	4.776.887.266
Công ty CP Xây lắp và SX thiết bị ngành nước-VIWASEEN.14	Công ty con	2.052.863.839	14.654.113.878
Công ty Phát triển Nhà Địa Lợi	Công ty con	6.986.014.559	13.813.222.987
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Trường An - Viwaseen	Công ty con	46.393.747.977	20.900.254.004
Công ty liên doanh Ông Gang cầu Đài Việt	Công ty liên doanh	-	77.143.000
Doanh thu bán hàng			
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước-WASECO	Công ty con	639.447.946	399.620.677
Công ty CP Tư vấn cấp thoát nước và môi trường-WASE	Công ty con	-	2.276.000
Công ty CP Xây dựng cấp thoát nước số 1 - VIWASEEN.1	Công ty con	592.110.095	633.020.827

VIỆT NAM
ĐỒNG ĐA

SỐ N-010012
TỔNG
ĐẦU TƯ
MÔI TRƯỜNG
VIWASEEN
ĐỒNG ĐA

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆT NAM (VIWASEEN) - CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 52 - Quốc Tử Giám - Đống Đa - Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

Công ty CP Xây dựng cấp thoát nước số 2-VIWASEEN.2	Công ty con	1.004.630.264	320.064.922
Công ty CP Khoan và Xây dựng - VIWASEEN.3	Công ty con	188.727.272	60.222.183.830
Công ty CP Điện nước Lắp máy và Xây dựng - VIWASEEN.4	Công ty con	9.895.648.077	338.206.261
Công ty Cổ phần VIWASEEN.6	Công ty con	-	16.286.509
Công ty CP Xây dựng cấp thoát nước số 12 - VIWASEEN.12	Công ty con	552.578.076	-
Công ty CP Xây lắp và SX thiết bị ngành nước-VIWASEEN.14	Công ty con	13.495.507	21.788.000
Công ty Phát triển Nhà Địa Lợi	Công ty con		
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Trường An - Viwaseen	Công ty con	350.455.837	2.973.093.030
Công ty CP Phát triển nhân lực, Thương mại và Du lịch VIWAMEX	Công ty con	163.438.000	161.748.000
Vay vốn			
Công ty CP Bất động sản Dầu khí - PETROWACO	Công ty liên kết	16.500.000.000	-
Công ty CP Tư vấn cấp thoát nước và môi trường - WASE	Công ty con	3.000.000.000	-
Cổ tức lợi nhuận được chia			
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước - WASECO	Công ty con	10.800.000.000	10.800.000.000
Công ty CP Tư vấn cấp thoát nước và môi trường - WASE	Công ty con	725.016.000	765.816.000
Công ty CP Xây dựng cấp thoát nước số 1 - VIWASEEN.1	Công ty con	520.000.000	520.000.000
Công ty CP Xây dựng cấp thoát nước số 2 - VIWASEEN.2	Công ty con	676.000.000	468.000.000
Công ty CP Khoan và Xây dựng - VIWASEEN.3	Công ty con	896.000.000	840.000.000
Công ty CP Điện nước Lắp máy và Xây dựng -VIWASEEN.4	Công ty con	-	459.000.000
Công ty Cổ phần VIWASEEN.6	Công ty con	1.044.000.000	1.044.000.000
Công ty CP Khoan và Xây lắp cấp thoát nước - VIWASEEN.11	Công ty con	284.580.000	237.150.000
Công ty CP Xây dựng cấp thoát nước số 12 - VIWASEEN.12	Công ty con	433.910.000	339.600.000
Công ty CP Xây lắp và SX thiết bị ngành nước-VIWASEEN.14	Công ty con	753.120.000	752.576.730
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng VIWASEEN Huế	Công ty con	2.486.413.200	3.048.830.281
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Trường An - VIWASEEN	Công ty con	481.350.000	320.900.000
Công ty Liên doanh Ống gang cầu Đài Việt	Công ty liên doanh	5.491.547.192	5.382.522.475



**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆT NAM (VIWASEEN) - CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 52 - Quốc Tử Giám - Đống Đa - Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật TSC	Công ty liên kết	168.000.000	157.403.000
Công ty CP Bất động sản Dầu khí - PETROWACO	Công ty liên kết	257.985.000	238.875.000
Công ty CP Bình Hiệp	Công ty liên kết	830.000.000	-
Lãi vay phải thu			
Công ty CP Xây dựng cấp thoát nước số 1 - VIWASEEN.1	Công ty con	2.314.521.739	2.343.344.576
Công ty CP Xây dựng cấp thoát nước số 2 - VIWASEEN.2	Công ty con	-	161.954.641
Công ty CP Điện nước Lắp máy và Xây dựng - VIWASEEN.4	Công ty con	7.581.735.330	4.950.900.771
Công ty CP Khoan và Xây dựng - VIWASEEN.3	Công ty con	83.897.357	-
Công ty Cổ phần VIWASEEN.6	Công ty con	266.027.156	525.681.318
Công ty CP Xây lắp và SX thiết bị ngành nước-VIWASEEN.14	Công ty con	-	87.347.713
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước - WASECO	Công ty con	1.948.302.526	2.090.791.297
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Trường An - Viwaseen	Công ty con	-	420.063.483
Lãi vay phải trả			
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng VIWASEEN Huế	Công ty con	259.350.000	420.499.989
Công ty CP Bất động sản Dầu khí - Petrowaco	Công ty liên kết	413.555.556	-
Công ty CP Tư vấn Cấp thoát nước - WASE	Công ty con	44.000.000	-

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm như sau:

<u>Mối quan hệ</u>		<u>31/12/2011</u>	<u>01/01/2011</u>
		VND	VND
Phải thu			
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước - WASECO	Công ty con	106.562.094.060	135.920.102.680
Công ty CP Tư vấn cấp thoát nước và môi trường - WASE	Công ty con	257.293.000	259.796.600
Công ty CP Xây dựng cấp thoát nước số 1 - VIWASEEN.1	Công ty con	22.925.209.615	20.076.344.334
Công ty CP Xây dựng cấp thoát nước số 2 - VIWASEEN.2	Công ty con	913.694.789	2.877.651.015
Công ty CP Khoan và Xây dựng - VIWASEEN.3	Công ty con	13.306.125.314	44.150.473.148
Công ty CP Điện nước Lắp máy và Xây dựng - VIWASEEN.4	Công ty con	42.468.511.326	29.575.339.774
Công ty Cổ phần VIWASEEN.6	Công ty con	2.749.500.528	11.292.822.957

U N C
1
D
M
O
T

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆT NAM (VIWASEEN) - CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 52 - Quốc Tử Giám - Đống Đa - Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

Công ty CP Khoan và Xây lắp cấp thoát nước - VIWASEEN.11	Công ty con	569.160.000	758.880.000
Công ty CP Xây lắp và SX thiết bị ngành nước - VIWASEEN.14	Công ty con	753.120.000	752.576.730
Công ty CP Phát triển nhân lực, thương mại & du lịch - VIWAMEX	Công ty con	945.402.059	765.620.259
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng VIWASEEN Huế	Công ty con	26.231.353	334.034.413
Công ty CP Bất động sản Dầu khí - PETROWACO	Công ty liên kết	203.841.244	-
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Trường An - Viwaseen	Công ty con	10.345.005.489	8.505.387.055
Công ty liên doanh Ống gang cần Đà Việt-WAHSIN	Công ty liên doanh	5.542.548.692	5.382.522.475
Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật TSC Phải trả	Công ty liên kết	168.000.000	158.321.938
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước - WASECO	Công ty con	-	2.366.723.887
Công ty CP Tư vấn cấp thoát nước và môi trường - WASE	Công ty con	584.820.423	584.820.423
Công ty CP Xây dựng cấp thoát nước số 1 - VIWASEEN.1	Công ty con	5.157.624.193	10.261.028.453
Công ty CP Xây dựng cấp thoát nước số 2 - VIWASEEN.2	Công ty con	19.856.959.791	22.006.116.179
Công ty CP Khoan và Xây dựng - VIWASEEN.3	Công ty con	316.365.448	2.772.113.854
Công ty CP Điện nước Lắp máy và Xây dựng - VIWASEEN.4	Công ty con	17.200.192.693	24.473.322.422
Công ty Cổ phần VIWASEEN.6	Công ty con	9.061.500.246	17.067.342.812
Công ty CP Khoan và Xây lắp cấp thoát nước - VIWASEEN.11	Công ty con	1.793.134.485	1.793.134.485
Công ty CP Xây dựng cấp thoát nước số 12 - VIWASEEN.12	Công ty con	2.928.928.037	1.294.860.695
Công ty CP Xây lắp và SX thiết bị ngành nước - VIWASEEN.14	Công ty con	309.622.329	4.068.565.983
Công ty CP Phát triển nhân lực, thương mại & du lịch - VIWAMEX	Công ty con	859.535.808	859.535.808
Công ty Phát triển Nhà Địa Lợi	Công ty con	2.184.022.865	-
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng VIWASEEN Huế	Công ty con	323.238.889	63.888.889
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Trường An - Viwaseen	Công ty con	11.867.575.399	5.931.441.974

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG

VIỆT NAM (VIWASEEN) - CÔNG TY MẸ

Địa chỉ: Số 52 - Quốc Tử Giám - Đống Đa - Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

30 . SÓ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) kiểm toán và được điều chỉnh theo Biên bản của Kiểm toán Nhà nước

Các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010 được điều chỉnh theo Biên bản Kiểm toán Nhà nước ngày 07 tháng 12 năm 2011.

	Mã số	Theo Báo cáo kiểm toán VND	Theo BB Kiểm toán Nhà nước VND
a) Bảng Cân đối kế toán			
- Phải thu khách hàng	131	187.893.504.304	201.038.803.391
- Trả trước cho người bán	132	96.059.794.814	96.059.794.814
- Các khoản phải thu khác	135	63.535.517.777	63.892.953.433
- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	(2.215.855.768)	(6.483.881.447)
- Hàng tồn kho	141	272.241.324.429	265.673.881.519
- Chi phí trả trước ngắn hạn	151	20.741.666	20.741.666
- Thuế GTGT được khấu trừ	152	7.663.572.102	7.546.790.667
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	1.512.784.004	3.563.090.736
- Chi phí phải trả	316	15.446.896.555	31.964.803.649
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	5.573.084.571	5.199.364.163
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	507.182.855.653	513.150.470.754
- Quỹ đầu tư phát triển	417	7.258.339.996	1.026.909.173
- Quỹ dự phòng tài chính	418	1.121.242.423	1.053.405.075
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	5.971.410.929	-
b) Báo cáo Kết quả kinh doanh			
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	688.749.484.194	709.191.523.976
- Giá vốn hàng bán	11	666.657.058.708	689.507.857.218
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	24.039.806.938	28.307.832.617
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	17.163.910.158	10.487.125.751

Người lập báo cáo tài chính: **NGUYỄN PHƯƠNG BUI THỊ XUÂN, HGT - HÀ NỘI** Kế toán trưởng

CHỨNG THỰC BÀN SÀO DÙNG VỚI BAN CHÍNH

Ngày: 15 -01- 2014

Số chứng thực: 0396 01 SCT/BS

Hà Thị Minh

Phạm Ngọc Tú

Hà Nội, Ngày tháng năm 2012

Tổng Giám đốc

**TỔNG CÔNG TY
ĐẦU TƯ NƯỚC VÀ
MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM
VIWASEEN**
ĐỒNG ĐÀ - TP. HÀ NỘI

Lê Khả Mạnh



PHÓ CHỦ TỊCH
Đặng Trường Thọ

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆT NAM (VIWASEEN) - CÔNG TY MẸ
Địa chỉ: Số 52 - Quốc Tử Giám - Đống Đa - Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

Phụ lục 1 : TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCD hữu hình khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá						
Số dư đầu kỳ	1.676.753.003	4.061.011.812	10.379.196.319	973.555.537	-	17.090.516.671
Số tăng trong kỳ	10.841.971.760	-	54.953.710.644	48.090.909	145.090.909	65.988.864.222
- Mua trong kỳ	-	-	-	48.090.909	145.090.909	193.181.818
- Đầu tư XD/CB hoàn thành	10.841.971.760	-	54.953.710.644	-	-	65.795.682.404
Số dư cuối kỳ	12.518.724.763	4.061.011.812	65.332.906.963	1.021.646.446	145.090.909	83.079.380.893
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu kỳ	1.276.515.862	2.659.758.147	4.019.924.197	784.827.874	-	8.741.026.080
Số tăng trong kỳ	378.430.216	366.731.615	2.327.830.488	78.602.044	12.230.629	3.163.824.992
- Khấu hao trong kỳ	378.430.216	366.731.615	2.327.830.488	78.602.044	12.230.629	3.163.824.992
Số cuối kỳ	1.654.946.078	3.026.489.762	6.347.754.685	863.429.918	12.230.629	11.904.851.072
Giá trị còn lại						
Tại ngày đầu kỳ	400.237.141	1.401.253.665	6.359.272.122	188.727.663	-	8.349.490.591
Tại ngày cuối kỳ	10.863.778.685	1.034.522.050	58.985.152.278	158.216.528	132.860.280	71.174.529.821



TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆT NAM (VIWASEEN) - CÔNG TY MẸ
 Địa chỉ: Số 52 - Quốc Tử Giám - Đống Đa - Hà Nội



cho năm tài chính kết thúc

Phụ lục 2 : Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của CSH		Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển		Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		Cộng
	VND	VND		VND	VND		VND	VND	VND
Số dư đầu kỳ trước	496.613.643.434	(1.958.535.206)		-	7.544.915.730		-	502.319.593.174	
Tăng vốn trong kỳ trước	7.664.484.946	-		7.258.339.996	1.121.242.423		-	16.044.067.365	
Lãi/(lỗ) trong kỳ trước		-		-	-		17.163.910.158	17.163.910.158	
Tăng khác	3.000.000.000	5.606.722.086		-	-		22.635.000	8.629.357.086	
Giảm vốn trong kỳ trước	-	-		-	-		-	-	
Phân phối lợi nhuận	-	-		-	-		(11.212.424.229)	(11.212.424.229)	
Giảm khác	(95.272.727)	(2.621.638.046)		-	(7.544.915.730)		(2.710.000)	(10.384.125.719)	
Số dư cuối kỳ trước	507.182.855.653	1.026.528.834		7.258.339.996	1.121.242.423		5.971.410.929	522.560.377.835	
Điều chỉnh hồi tố theo Kiểm toán Nhà Nước	5.967.615.101	-		(6.231.430.823)	(67.837.348)		(5.971.410.929)	(6.303.063.999)	
Số dư cuối kỳ trước	513.150.470.754	1.026.528.834		1.026.909.173	1.053.405.075		-	516.257.313.836	
Lãi/(lỗ) trong kỳ này	-	-		-	-		254.917.822	254.917.822	
Giảm khác	-	(1.922.430.179)		-	-		-	(1.922.430.179)	
Số dư cuối kỳ này	513.150.470.754	(895.901.345)		1.026.909.173	1.053.405.075		254.917.822	514.589.801.479	

